

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM
Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố
Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: **VŨ ĐỨC LONG**

Địa chỉ: Văn phòng Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ -
Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2019 (kèm theo Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông;
Quyết định chia cổ tức năm 2018).**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019
Người thực hiện công bố thông tin



Vũ Đức Long

Số: 23/BB-ĐĐTMM

Cẩm Phả, ngày 23 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin: Trụ sở chính tại Đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, QN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700477326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được khai mạc trọng thể vào hồi 08h30ph ngày 23/4/2019 tại Hội trường Công ty.

1. Tham dự Đại hội đồng cổ đông có 2/2 cổ đông, tương ứng: 3.208.332 cổ phần sở hữu và đại diện cho 97,82% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Hội đồng quản trị: 03 người

3. Đại biểu mời:

+ Thành viên BKS Công ty: 3/3 đại biểu

+ Lãnh đạo Công ty: 04 đại biểu (Đảng uỷ, Công đoàn, Ban Giám đốc, KTT)

+ Quản đốc các Phân xưởng, Trưởng các phòng ban: 10 đại biểu

4. Chủ tọa Đại hội: Ông Vũ Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty

5. Thư ký Đại hội : Ông Vũ Đức Long - Thư ký Công ty

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Trưởng ban


Ông Nguyễn Ngọc Thành - Ủy viên

Ông Vũ Đức Long - Ủy viên

Đại hội tiến hành theo trình tự sau:

I. Công tác tổ chức:

1. Ông Vũ Đức Long, Thư ký Công ty tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu và giới thiệu Chủ tịch HĐQT (chủ tọa) khai mạc, điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Đức Tuấn, Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, đề cử thư ký và đề cử Ban kiểm tra tư cách cổ đông. 



3. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 2/2 cổ đông, đại diện cho 3.208.332 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 3.208.332 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Sau khi kiểm tra, 2/2 cổ đông đại diện đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

4. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội:

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã đủ điều kiện tiến hành theo luật định.

II. Nội dung Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết:

1. Đại hội đã nghe báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019, trong đó:

1.1. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2018	TH NĂM 2018	So sánh (%)	
					KH 2018	Thực hiện năm 2017
I	Sản lượng					
1	Hành khách	HK	5.700.000	6.044.604	106,0	100,5
2	Tkm chở CN	Tkm	31.000.000	30.409.617	98,1	109,6
3	Tkm v/c than	Tkm	325.000	91.932	28,3	32,4
II	Doanh thu	Tr đ	286.600	307.712	107,4	102,0
1	Vận chuyển CN	Tr đ	274.000	296.716	108,3	103,2
2	Vận v/c than	Tr đ	1.100	324	29,5	36,6
3	S/C xe	Tr đ	10.000	8.383	83,8	77,5
4	Thu khác	Tr đ	1.500	2.289	152,6	92,4
III	Chi phí	Tr đ	281.580	302.411	107,4	101,9
IV	LN trước thuế	Tr đ	5.020	5.301	105,6	105,2
V	LĐ bình quân	Người	940	897	95,4	93,9
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	7.092	8.091	114,1	111,6

(Handwritten signature)

1.2. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2018 (Điều chỉnh theo công văn số: 5641/TKV-ĐT ngày 29/10/2018 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			2.139			
1	Đầu tư XD Trạm biến áp 250KVA-22/0,4 KV năm 2018	cái	1	817	1	652	
2	Mua 03 xe ô tô chở công nhân năm 2018	cái	3	1.322	3	1.137	
II	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			1.250			
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất			1.000			
2	Đầu tư xây dựng nhà xưởng phục vụ ĐHVT khu vực Uông Bí năm 2018			250			
	Tổng cộng			3.389		1.789	

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

1.3. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ. Năm 2018, thực hiện sửa chữa tự làm 14 xe Transinco với tổng giá trị 6.015 triệu đồng.

1.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo công văn số: 6736 /TKV - KH ngày 24/12/2018 của TKV).

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	6.000.000
	- Theo TKM	Tkm	31.000.000
2	V/c than	Tkm	120.000
I	Doanh thu	Tr. đ	290.100
1	VC công nhân	Tr. đ	280.100
2	VC than	Tr. đ	500
3	S/c xe ngoài	Tr. đ	8.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	Chi phí	Tr. đ	285.060
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	5.040
IV	Lao động bình quân	Người	868
V	Thu nhập bình quân	1.000 đ/N/T	8.079

ly

1.5. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2019. (Theo công văn số: 6825/TKV-ĐT ngày 26/12/2018; công văn số: 1850/TKV-ĐT ngày 12/4/2019 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr. đ)
I	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			26.890
1	Đầu tư xe chỉ huy sản xuất năm 2019	Chiếc	1	1.200
2	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2019			25.690
II	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			200
1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi đỗ xe khu vực Uông Bí năm 2019	m2	500	200
III	DỰ PHÒNG			2.600
1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi đỗ xe khu vực Uông Bí năm 2019	m2	500	2.600
	TỔNG GIÁ TRỊ			29.990

1.6. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định (Theo công văn số: 6194/TKV-KH ngày 27/11/2019 của TKV).

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ
I	Thiết bị vận tải			6.720
1	Xe Transico	Xe	16	6.720
II	Vật kiến trúc			4.200
1	Nhà trung tâm sản xuất công ty		1	4.200
	Cộng:			10.920

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban giám đốc Công ty.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

3. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018:

1	Lợi nhuận trước thuế	5.301.288.965
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.251.191.450
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)	4.050.097.515
4	Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại	4.050.097.515

TT	Nội dung	Tiền phân phối
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% x (4-a))	624.665.795
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (c=4-a-b-d)	1.301.228.520
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng	650.614.260
	- Quỹ phúc lợi	650.614.260
d	Quỹ thưởng VCQLDN (1,5 x QL VCQL tháng)	156.325.000

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

4. Đại hội đã nghe báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của HĐQT. Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019.

4.1. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, nhiệm vụ năm 2018 của HĐQT. Trong đó HĐQT chỉ đạo công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của TKV. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của TKV và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động. Phân đấu hoàn thành kế hoạch PHKD với TKV và các nhiệm vụ kinh tế - chính trị năm 2019.

Tiếp tục triển khai phương án thoái vốn của TKV tại Công ty và đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 theo hướng dẫn của TKV. Sắp xếp, cơ cấu lại lao động và bộ máy quản lý đảm bảo tinh gọn, chủ động hoàn thành nhiệm vụ. Giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là đối với cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật. Ứng dụng CNTT và tiến bộ KHKT để nâng cao hiệu quả SXKD.

Kế hoạch cổ tức năm 2019 đạt $\geq 6\%$ trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2019 sẽ được biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2019 của Công ty và thanh lý Hợp đồng PHKD với TKV.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

4.2. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và thù lao năm 2019 cho các chức danh HĐQT, BKS công ty, trong đó:

- Chi trả thù lao năm 2018.

CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2018 (đồng)
(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
Tổng số				308.256.000

- Đề xuất chi trả thù lao năm 2019

CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2019 (đồng)
(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
Tổng số				308.256.000

- Đại hội tiến hành biểu quyết mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. *ly*

5. Đại hội đã nghe báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

5.1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2018 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

5.2. Báo cáo Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc:

Trong năm 2018, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện các chỉ tiêu SXKD và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

a) Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc:

Trong năm 2018 HĐQT đã ban hành: 15 biên bản, 19 nghị quyết, 11 quyết định. HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Đối với Ban Giám đốc:

- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

b) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc

Trong năm, HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban Kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại

hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, Báo cáo Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc.

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5.3. Báo cáo Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2019: Ban kiểm soát đề xuất Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2019

+ Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Toàn văn dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được trình bày trước đại hội.

7. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:

Tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Ông Vũ Đức Tuấn, Chủ tọa bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h 30ph ngày 23/4/2019.

THƯ KÝ

Vũ Đức Long

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Đức Tuấn

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo);
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

Cẩm Phả, ngày 23 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019


ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ biên bản số: 23/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban giám đốc Công ty với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết cụ thể như sau: 



1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2018	TH NĂM 2018	So sánh (%)	
					KH 2018	Thực hiện năm 2017
I	Sản lượng					
1	Hành khách	HK	5.700.000	6.044.604	106,0	100,5
2	Tkm chở CN	Tkm	31.000.000	30.409.617	98,1	109,6
3	Tkm v/c than	Tkm	325.000	91.932	28,3	32,4
II	Doanh thu	Tr đ	286.600	307.712	107,4	102,0
1	Vận chuyển CN	Tr đ	274.000	296.716	108,3	103,2
2	Vận v/c than	Tr đ	1.100	324	29,5	36,6
3	S/C xe	Tr đ	10.000	8.383	83,8	77,5
4	Thu khác	Tr đ	1.500	2.289	152,6	92,4
III	Chi phí	Tr đ	281.580	302.411	107,4	101,9
IV	LN trước thuế	Tr đ	5.020	5.301	105,6	105,2
V	LĐ bình quân	Người	940	897	95,4	93,9
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	7.092	8.091	114,1	111,6

1.2. Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2018 (Điều chỉnh theo công văn số: 5641/TKV-ĐT ngày 29/10/2018 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		GHI CHÚ
			Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	Số lượng	Giá trị (Tr.đ)	
I	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			2.139			
1	Đầu tư XD Trạm biến áp 250KVA-22/0,4 KV năm 2018	cái	1	817	1	652	
2	Mua 03 xe ô tô chở công nhân năm 2018	cái	3	1.322	3	1.137	
II	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			1.250			
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất			1.000			
2	Đầu tư xây dựng nhà xưởng phục vụ ĐHVТ khu vực Uông Bí năm 2018			250			
	Tổng cộng			3.389		1.789	

1.3. Thực hiện kế hoạch sửa chữa TSCĐ. Năm 2018, thực hiện sửa chữa tự làm 14 xe Transinco với tổng giá trị 6.015 triệu đồng.

1.4. Kế hoạch Phối hợp kinh doanh năm 2019 (theo công văn số: 6736 /TKV - KH ngày 24/12/2018 của TKV).

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG		
1	V/c công nhân		
	- Theo vé	Vé	6.000.000
	- Theo TKM	Tkm	31.000.000
2	V/c than	Tkm	120.000
I	Doanh thu	Tr. đ	290.100
1	VC công nhân	Tr. đ	280.100
2	VC than	Tr. đ	500
3	S/c xe ngoài	Tr. đ	8.000
4	Thu khác	Tr. đ	1.500
II	Chi phí	Tr. đ	285.060
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	5.040
IV	Lao động bình quân	Người	868
V	Thu nhập bình quân	1.000 đ/N/T	8.079

1.5. Kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2019. (Theo công văn số: 6825/TKV-ĐT ngày 26/12/2018; công văn số: 1850/TKV-ĐT ngày 12/4/2019 của TKV).

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Tr. đ)
I	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			26.890
1	Đầu tư xe chỉ huy sản xuất năm 2019	Chiếc	1	1.200
2	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2019			25.690
II	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			200
1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi đỗ xe khu vực Uông Bí năm 2019	m2	500	200
III	DỰ PHÒNG			2.600
1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng, sân bãi đỗ xe khu vực Uông Bí năm 2019	m2	500	2.600
IV	TỔNG GIÁ TRỊ			29.990

ly

1.6. Kế hoạch sửa chữa Tài sản cố định (Theo công văn số: 6194/TKV-KH ngày 27/11/2019 của TKV).

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ
I	Thiết bị vận tải			6.720
1	Xe Transico	Xe	16	6.720
II	Vật kiến trúc			4.200
1	Nhà trung tâm sản xuất công ty		1	4.200
	Cộng:			10.920

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018:

2.1. Đại hội biểu quyết nhất trí báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, trong đó:

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tất cả đều được thực hiện theo quy định pháp luật và được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.2. Đại hội biểu quyết nhất trí về phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:

1	Lợi nhuận trước thuế	5.301.288.965
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.251.191.450
3	Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)	4.050.097.515
4	Dự kiến phân phối lợi nhuận còn lại	4.050.097.515

TT	Nội dung	Tiền phân phối
a	Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ 32,79797 tỷ)	1.967.878.200
b	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% x (4-a))	624.665.795
c	Bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (c=4-a-b-d)	1.301.228.520
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng	650.614.260
	- Quỹ phúc lợi	650.614.260
d	Quỹ thưởng VCQLDN (1,5 x QL VCQL tháng)	156.325.000

ly

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông và viên chức quản lý thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản sau khi tổ chức xong Đại hội.

Căn cứ nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ký quyết định để ban hành triển khai thực hiện.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của HĐQT; báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019.

3.1. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của HĐQT, nhiệm vụ năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Trong đó HĐQT chỉ đạo công ty triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của TKV. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của TKV và các cấp, các ngành để ổn định, tăng trưởng, mở rộng sản xuất. Đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trong tất cả các lĩnh vực SXKD, đặc biệt chú trọng công tác an toàn và chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị Doanh nghiệp; bảo toàn phát triển vốn chủ sở hữu, đảm bảo lợi nhuận. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch PHKD với TKV và các nhiệm vụ kinh tế - chính trị năm 2019.

Tiếp tục triển khai phương án thoái vốn của TKV tại Công ty và đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 theo hướng dẫn của TKV. Sắp xếp, cơ cấu lại lao động và bộ máy quản lý đảm bảo tinh gọn, chủ động hoàn thành nhiệm vụ. Giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là đối với cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật. Ứng dụng CNTT và tiến bộ KHKT để nâng cao hiệu quả SXKD.

Kế hoạch cổ tức năm 2019 đạt $\geq 6\%$ trên vốn điều lệ, mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2019 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2019 của Công ty và thanh lý Hợp đồng PHKD với TKV.

3.2. Đại hội nhất trí biểu quyết các nội dung trong báo cáo của HĐQT về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và chi trả thù lao năm 2019 cho các chức danh HĐQT, BKS với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:

- Chi trả thù lao năm 2018

CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2018 (đồng)
(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
Tổng số				308.256.000

- Mức mức thù lao năm 2019

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	MỨC LƯƠNG NGƯỜI Q. LÝ CH. TRÁCH (Theo QĐ 279/ QĐ-TKV ngày 23/02/2017)	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (đồng)	THÙ LAO NĂM 2018 (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=19% x (4)	(6) = (3)x(5)x12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000	4.883.000	58.596.000
2	Ủy viên HĐQT	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
3	Trưởng BKS	01 người	21.900.000	4.161.000	49.932.000
4	Ủy viên BKS	02 người	21.900.000	4.161.000	99.864.000
	Tổng số				308.256.000

Căn cứ các chỉ tiêu và hiệu quả SXKD của Công ty năm 2019, mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 19% mức tiền lương thực hiện của chức danh quản lý chuyên trách.

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Cách thức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại quyết định số: 1159/QĐ-TKV ngày 31/5/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội nhất trí biểu quyết nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua báo cáo của ban Kiểm soát về đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết: 3.208.332 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết với nội dung sau:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Đỗ Thị Ánh Tuyết

- Điện thoại: (024)6664 4488- Fax: (024)6664 2233

- Website: <http://www.pkf.com.vn>

Điều 6. Điều khoản thi hành: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2019 thông qua. Tất cả các cổ đông, ủy viên HĐQT, ủy viên BKS, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty
- Thành viên HĐQT, BKS
- Ban Giám đốc, KTTTr, các Phòng liên quan,
- Lưu: VT, TK Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Đức Tuấn



Cám Phả, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chia cổ tức năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ quyết định số 2911/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam về việc công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ là thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số: 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chia cổ tức năm 2018 là 6% trên vốn Điều lệ với số tiền: 1.967.878.200 đồng (Một tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm đồng).

Điều 2. Thanh toán cổ tức cho cổ đông như sau:

- Hình thức thanh toán: Đối với cổ đông phổ thông thanh toán bằng tiền mặt, đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thời gian thực hiện: Sau Đại hội.

Điều 3. Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin và các cổ đông căn cứ Quyết định thi hành./. *ly*

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo);
- Ủy viên HĐQT, BKS công ty;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Đức Tuấn